TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2021/HS-ST
Ngày 30-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Nhất, ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn K**; Sinh năm: 1964, tại thành phố B, tỉnh B; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Thanh Cảm, xã Tân Tiến, thành phố B, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Hoàng Quốc Tế, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tĩnh, sinh năm 1935 (đã chết); Bị cáo có vợ là Dương Thị N, sinh năm 1970 (không đăng ký kết hôn) và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành B - Chức vụ: Chi cục trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Liên - Chức vụ: Chấp hành viên.

(Bà Liên có mặt)

- Bà Dương Thị N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Thanh Cảm, xã Tân Tiến, thành phố B, tỉnh B.

(Bà N vắng mặt)

- Anh Trần Ngọc Hoàn, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Đồng Cờ, xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh B.

(Anh Hoàn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn K, sinh năm 1964 và bà Dương Thị N, sinh năm 1970 đều ở thôn Thanh Cảm, xã Tân Tiến, thành phố B, tỉnh B có quan hệ vợ chồng (không đăng ký kết hôn), cả hai có con chung là chị Hoàng Thị L, sinh năm 1997. Ngày 26/01/2016, chị L đăng ký kết hôn với anh Trần Ngọc Hoàn, sinh năm 1993, ở thôn Đồng Cờ, xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh B. Đến ngày 18/3/2016 chị L và anh Hoàn sinh con chung là cháu Trần Huyền Trang. Quá trình chung sống, chị L và anh Hoàn nảy sinh mâu thuẫn nên hai bên đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh B giải quyết cho ly hôn. Tại Quyết định số 13/2018/QĐST- HNGĐ ngày 16/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh B công nhận thuận tình, giải quyết cho anh Hoàn và chị L thuận tình ly hôn. Đối với con chung, do chị L và anh Hoàn tự thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, chị L về sống cùng Hoàng Văn K và bà N. Đến cuối năm 2018, chị L đón cháu Trang về ở cùng Hoàng Văn K và bà N.

Ngày 19/5/2019, chị L đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan- Trung Quốc và gửi cháu Trang cho Hoàng Văn K và bà N chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau đó, anh Hoàn có xuống đón cháu Trang về nuôi nhưng K không đồng ý. Ngày 11/7/2019, anh Hoàn làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân tỉnh B yêu cầu Tòa án buộc Hoàng Văn K giao cháu Trang cho anh Hoàn chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại bản án số 43/2020/HNGĐ-ST ngày 07/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh B xử giao con chung của anh Hoàn, chị L là cháu Trần Huyền Trang, sinh ngày 18/3/2016, hiện do Hoàng Văn K, bà N đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho anh Hoàn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hoàng Văn K và bà N không tự nguyện giao cháu Trang cho anh Hoàn chăm sóc, nuôi dưỡng như quyết định của bản án. Ngày 03/11/2020, anh Hoàn gửi đơn yêu cầu thi hành án đến Cục thi hành án dân sự tỉnh B. Sau đó, Cục thi hành án dân sự tỉnh B thụ lý và ủy thác đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để thi hành bản án. Ngày 20/11/2020, Chi cục thi hành án dân sự thành phố B ra quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 66/QĐ-CCTHADS, buộc Hoàng Văn K và bà Dương Thị N phải giao cháu Trần Huyền Trang cho anh Trần Ngọc Hoàn nuôi dưỡng. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B đã giao quyết định thi hành án theo yêu cầu cho Hoàng Văn K và Dương Thị N theo quy định pháp luật, đồng thời kết hợp cùng chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể đến giải thích, vận động thuyết phục Hoàng Văn K, bà N tự nguyện thi hành án nhưng K không chấp hành.

Ngày 22/3/2021, Chi cục thi hành án dân sự thành phố B ra quyết định số

51/QĐ-CCTHADS về việc cưỡng chế giao người chưa thành niên cho người được giao nuôi dưỡng kể từ 08 giờ ngày 16/4/2021 nhưng Hoàng Văn K và bà N không chấp hành, Chi cục thi hành án dân sự thành phố B đã lập biên bản vi phạm hành chính. Ngày 20/4/2021, Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh B đã ban hành quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn K và Dương Thị N bằng hình thức phạt tiền. Sau đó, Chi cục thi hành án dân sự thành phố B tiếp tục phối hợp cùng chính quyền địa phương vận động, thuyết phục và làm việc với ông K, bà N yêu cầu chấp hành bản án nhưng Hoàng Văn K, bà N vẫn không chấp hành.

Ngày 04/5/2021, Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự thành phố B có kiến nghị gửi đến Công an thành phố B đề nghị khởi tố Hoàng Văn K và bà Dương Thị N về hành vi "Không chấp hành án".

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn K khai đã yêu cầu anh Hoàn phải trả số tiền 50.000.000 đồng là chi phí nuôi cháu Trang nhưng anh Hoàn không đồng ý nên K không giao cháu Trang cho anh Hoàn nuôi. Đến ngày 16/7/2021, Hoàng Văn K đã tự nguyện giao cháu Trang cho anh Trần Ngọc Hoàn chăm sóc, nuôi dưỡng theo quyết định thi hành án. Đến nay anh Hoàn không có yêu cầu đề nghị gì. Đối với chi phí nuôi cháu Trang, Hoàng Văn K đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế giải quyết trong vụ án khác.

Tại Bản cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 3 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B đã truy tố bị cáo Hoàng Văn K về tội "Không chấp hành án" theo khoản 1 Điều 380 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B trình bày: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B đã thi hành xong bản án số 43/2020/HNGĐ-ST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh B, đảm bảo đúng trình tự thủ tục theo quy định. Bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, nay đã nhận ra hành vi của bản thân là sai, đã tự nguyện giao cháu Trần Huyền Trang cho anh Trần Ngọc Hoàn nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Trần Ngọc Hoàn trình bày: Ngày 16/7/2021, bị cáo K đã giao cháu Trần Huyền Trang cho anh nuôi dưỡng. Nay anh không có yêu cầu gì và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhất.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Những người tham gia tố tụng tại phiên tòa nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội "Không chấp hành án".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 380; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 6 đến 8 tháng tù cho hưởng án, treothời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo K cho Uỷ ban nhân dân xã Tân Tiến, thành phố B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Theo bản án đã có hiệu lực pháp luật số 43/2020/HNGĐ-ST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh B và quyết định thi hành án số 66/QĐ- CCTHADS ngày 20/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, Hoàng Văn K là người phải chấp hành bản án và bị buộc phải giao cháu Trần Huyền Trang, sinh ngày 18/3/2016 cho bố đẻ cháu Trang là anh Trần Ngọc Hoàn, sinh năm 1993 ở thôn Đồng Cờ, xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh B nuôi dưỡng. Ngày 22/3/2021, Cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định cưỡng chế nhưng Hoàng Văn K không chấp hành án, không giao cháu Trang cho anh Hoàn nuôi dưỡng chăm sóc. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội "Không chấp hành án" theo khoản 1 Điều 380 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thi hành án đối với các Bản án, Quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, đồng thời xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người được thi hành án. Bị cáo nhận thức được hành vi không chấp hành án, không thực hiện nghĩa vụ của mình được quy định trong bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải xử lý về hình sự đối với bị cáo, để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ. Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B và anh Trần Ngọc Hòa đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tỏ ra rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Đối với hành vi của bà Dương Thị N, quá trình điều tra xác định được đối với việc không giao cháu Trang cho anh Hoàn nuôi dưỡng thì Hoàng Văn K là người có vai trò chính, là chủ gia đình và quyết định mọi việc, bà N không có quyền quyết định. Bản thân bà N cũng nhiều lần khuyên và góp ý với ông K về việc giao cháu Trang cho anh Hoàn theo quyết định của cơ quan thi hành án nhưng ông K không đồng ý. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý hình sự đối với hành vi của bà Dương Thị N là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 380; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 8 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Không chấp hành án", thời gian thử thách 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo K cho Uỷ ban nhân dân xã Tân Tiến, thành phố B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. N gười có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B
- VKSND thành phố B;
- CQCSĐT-CA TP B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND p.Tân Tiến, TP B;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thảo